

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới

ThS VŨ THỊ HUỆ

Đại học Điều dưỡng Nam Định

Email: huemacle277@gmail.com

ThS KHÔNG THỊ NHẬN

Đại học Điều dưỡng Nam Định

Email: nhalyluanchinhtri@gmail.com

Tóm tắt: Gần đây, các thế lực thù địch cố tìm mọi cách xuyên tạc, bôi đen những tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng thường nhai lại những luận điệu cũ cho rằng, cuộc Cách mạng Tháng Tám và nước Việt Nam mới ra đời năm 1945 chỉ là “ngẫu nhiên”, “ăn may”, còn vai trò của Hồ Chí Minh và Đảng ta không có gì đáng kể. 78 năm đã trôi qua, với những sự kiện lịch sử và tư liệu mới thu thập được, chúng ta càng có điều kiện phân tích, lý giải một cách khoa học ý nghĩa, tầm vóc và giá trị đích thực của cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời góp phần phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với cuộc cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám; nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

1. Hồ Chí Minh - người tổ chức và lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám

Vào những năm cuối thập kỷ 30 của thế kỷ 20, trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới, nhất là nguy cơ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đến gần, với nhãn quan chính trị sáng suốt, Hồ Chí Minh đã đề nghị Quốc tế cộng sản đề Người trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam và được chấp nhận. Mùa đông năm 1938, Người đến Trung Quốc rồi tìm cách về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Tháng 6 năm 1940, Người bắt liên lạc được với Đảng ta. Tại buổi gặp các đồng chí ở *Ban Hải ngoại* và các đồng chí lãnh đạo của Đảng từ trong nước ra, Người nêu một nhận định chính xác: Chủ nghĩa phát xít nhất định bị tiêu diệt, đây là thời cơ thuận lợi cho các dân tộc đứng lên tự giải phóng. Được tin Pháp đầu hàng Đức, Người triệu tập cuộc họp quan trọng tại *Ban Hải ngoại* của Đảng ở Côn Minh, phân tích rõ: “Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”⁽¹⁾. Với kinh nghiệm hoạt động phong phú, trên cơ sở phân tích, đánh giá chính xác tình hình thế giới, mưu đồ của chủ nghĩa phát xít và thực dân, tuy lúc đó là Đồng Minh, Người quyết định lập “Việt Nam đồng minh hội” trên đất Trung Quốc, trước mắt, để hợp pháp hóa về mặt

tổ chức, có điều kiện về nước một cách đàng hoàng; còn lâu dài để có tổ chức liên lạc với quốc tế và duy trì quan hệ với Quốc dân Đảng Trung Hoa, nhất là đề phòng việc “Hoa quân nhập Việt” của Tưởng Giới Thạch. Những quyết định trên thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, sự mẫn cảm chính trị của Hồ Chí Minh trước vận mệnh của dân tộc, định hướng cho thành công của Cách mạng Tháng Tám sau này.

Trong thời gian này, Người triển khai những hoạt động quốc tế dồn dập nhằm tranh thủ mọi lực lượng, tạo hậu thuẫn cho cách mạng Việt Nam như: “trực tiếp gặp Chu Ân Lai, đại diện Đảng Cộng sản Trung Quốc, bàn phối hợp hoạt động giữa cách mạng hai nước; cử Trần Văn Hinh đi Diên An để mở rộng quan hệ quốc tế, đón nhận thông tin của Quốc tế Cộng sản”⁽²⁾; gửi thư cho Quốc tế cộng sản yêu cầu giúp đỡ; viết bài cho *Cứu Vọng* nhật báo, tờ báo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, khẳng định cách mạng Việt Nam là một lực lượng trong phe Đồng Minh chống phát xít, v.v.. Người còn quyết định mở lớp huấn luyện chính trị và quân sự cấp tốc cho hơn bốn chục cán bộ cách mạng Việt Nam. Sau lớp huấn luyện, đội ngũ này trở về nước tuyên truyền, tổ chức các đoàn thể cứu quốc. Đồng thời, Người còn quyết định chọn Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng. Người nói với đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong

trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi”. *Như vậy, những quyết định sáng suốt và kịp thời của Hồ Chí Minh trong việc tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, chuẩn bị thực lực bên trong, bao gồm đào tạo cán bộ, chọn căn cứ địa cách mạng, v.v. là bước chuẩn bị rất cần thiết cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.*

Mùa xuân năm 1941, Người về Cao Bằng. Tại đây, Người đặt đại bản doanh ở Pắc Pó, tiến hành xây dựng các đoàn thể cứu quốc, tổ chức thí điểm Mặt trận Việt Minh mở lớp ngăn ngừa đào tạo cán bộ, trực tiếp triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa I). Trong Hội nghị, Người gợi ý, phân tích với những nhận định sáng suốt về tình hình quốc tế và trong nước. Nhờ đó, Hội nghị có cơ sở thống nhất quan điểm về tình hình quốc tế, xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng dân chủ thế giới chống phát xít; đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu; thành lập “Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng Minh hội” gọi tắt là Việt Minh.... Sau Hội nghị, Người chỉ đạo soạn thảo các văn kiện của Mặt trận Việt Minh như: *Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ*. Những văn kiện này thể hiện đầy đủ sự thống nhất quan điểm của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về những vấn đề thuộc chiến lược của Cách mạng Việt Nam. Sức mạnh và vai trò to lớn của Mặt trận Việt Minh được phản ánh trong thực tiễn, có sức lôi cuốn, hiệu triệu mạnh mẽ quần chúng đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do. Thành lập Mặt trận Việt Minh là quyết định sáng tạo của Hồ Chí Minh, nó đáp ứng đúng yêu cầu của lịch sử, dẫn đến thắng lợi Cách mạng Tháng Tám. Có thể nói, không có Việt Minh thì không có Cách mạng Tháng Tám. Với Hội nghị Trung ương lần thứ tám, đặc biệt là quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, thực tế Đảng ta đã hoàn toàn tiếp thu tư tưởng và quan điểm cách mạng của Người. Một thời kì mới đã mở ra: thời kỳ chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng cho hoạt động của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc, mà kết quả trực tiếp là thành công của Cách mạng Tháng Tám.

Từ sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang được xây dựng đều khắp, Việt Minh và phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ trong cả nước. Nhưng Việt Minh chưa có quan hệ chính thức nào trong phe Đồng

Minh. Để đảm bảo cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam thành công, Hồ Chí Minh quyết định tranh thủ Đồng Minh. Tháng 8 năm 1942, Người lên đường đi Trung Quốc. Lúc này, chính quyền Tưởng muốn dựa vào tổ chức “Việt Nam cách mạng Đồng Minh hội”. Đối với kế hoạch này, Người đã nhiều lần phân tích cho chính quyền Tưởng thấy, ở Việt Nam chỉ có Việt Minh là tổ chức có lực lượng lớn, có quần chúng đông, muốn “nhập Việt thì phải hợp tác với Việt Minh”. Vì thế, chính quyền Tưởng mời Người tham gia cải tổ “Việt Nam cách mạng Đồng Minh hội” một tổ chức vốn đã lục đục, rệu rã. Người nhận lời, nhằm vừa tranh thủ, vừa phân hóa và lôi kéo những người yêu nước bị lừa bịp trong tổ chức này về phía cách mạng. Tại Đại hội của tổ chức này, Người trình bày hai bản báo cáo: *Báo cáo về tình hình các đảng phái trong nước và Báo cáo của Phân hội Việt Nam thuộc Hội quốc tế chống xâm lược*⁽³⁾. Trong đó, Người không ngần ngại nhấn mạnh vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Cách mạng Tháng Mười, đồng thời khẳng định cách mạng Việt Nam là lực lượng dân chủ chống phát xít và sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ của lực lượng Đồng Minh. Người còn khéo léo đề cao “quốc sách” đối ngoại của Tưởng, nhằm vừa tranh thủ Quốc dân Đảng Trung Hoa, vừa buộc họ có nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Việt Nam. Nhận định về việc tham gia Đại hội này, Người nói với Lê Tùng Sơn: “Thắng lợi! Ta tham gia Đại hội này là đúng. Không được ảo tưởng về Tưởng Giới Thạch, nhưng phải lấy Trung Quốc làm cái cầu để tranh thủ các nước Đồng Minh”. *Rõ ràng, quyết định tranh thủ Quốc dân Đảng Trung Hoa của Hồ Chí Minh là có nguyên tắc, một quyết định sáng suốt và táo bạo nhằm vừa tranh thủ vừa hạn chế nó, tạo điều kiện chuẩn bị thực lực bên trong cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam khi thời cơ đến.*

Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến nhanh chóng có lợi cho lực lượng dân chủ. Với tầm nhìn chiến lược, nên trong bức thư *Gửi đồng bào toàn quốc*, Người đã chỉ rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng Minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp, ta phải làm nhanh”⁽⁴⁾. Đồng thời, Người *ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, trong đó chỉ rõ: “Đội Việt Nam tuyên truyền

giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chúng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đề của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”⁽⁵⁾. *Đây là lực lượng vũ trang đầu tiên tiến tới Tổng khởi nghĩa trong cả nước.*

Những ngày tháng này, bằng nhiều nguồn tin, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra mâu thuẫn giữa Mỹ - Anh - Pháp về thuộc địa nói chung, về Đông Dương nói riêng. Với nhân quan chính trị nhạy bén, Người quyết định gặp đại diện Mỹ ở Côn Minh. Trước hết, Người thông báo về hoạt động của quân Nhật ở Việt Nam, nêu rõ Việt Minh đã lớn mạnh, muốn hợp tác với Mỹ cùng chống Nhật, và mong có sự công nhận chính thức của Mỹ đối với Việt Minh. Đại diện Mỹ cảm ơn, tặng một số thuốc men và hứa sẽ trả lời. Ngày 9.3.1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, làm cho Mỹ không còn nắm được tin tức ở nơi này. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy Mỹ ở Côn Minh đã nhiều lần cử đại diện đến gặp Người để bàn phương thức hợp tác Việt Minh - Mỹ. Mở đầu cho sự hợp tác, phía Mỹ tặng Việt Minh một số súng đạn, thuốc men và cử hai nhân viên điện đài sang giúp. Đầu tháng 5.1945, Người về Cao Bằng, thường xuyên liên hệ bằng thư và điện đài với các tổ chức của Mỹ ở Trùng Khánh. Cuối tháng 5, Người về Tân Trào chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa, đồng thời triển khai kế hoạch tiếp nhận viện trợ và quân tình nguyện Mỹ (cho đến ngày 10.8.1945, Việt Minh đã nhận được của Mỹ 22 chuyến thả dù tiếp viện). Từ đó, Mỹ tiếp tục cung cấp cho Việt Minh một số vũ khí, thuốc men và những trang bị khác; đồng thời, huấn luyện cho Việt Minh cách sử dụng các loại vũ khí, điện đài và kỹ thuật trận địa. Còn Việt Minh thì ngoài việc cung cấp cho Mỹ những tin quan trọng về hoạt động của quân Nhật, đã cứu và giúp đỡ 17 phi công Mỹ rơi trên đất ta, v.v.. Qua những cuộc tiếp xúc với Mỹ, Hồ Chí Minh đã làm tăng thêm vị trí và ảnh hưởng của Việt Minh đối với lực lượng Đồng Minh, làm cho Mỹ hiểu được mục đích, tổ chức, hoạt động của Việt Minh, do đó đã có những quan hệ tốt và giúp đỡ có hiệu quả. Quyết định của Hồ Chí Minh trong việc giao thiệp với Quốc dân Đảng Trung Hoa và Mỹ trong năm 1945 là nhằm khai thác mặt tích cực của họ, thêm bạn cho cách mạng nước ta, đồng thời làm cho họ thấy rõ

tính chất chính nghĩa, vị trí và khả năng của cách mạng nước ta, thấy rõ cuộc đấu tranh của dân tộc ta là một lực lượng trong mặt trận Đồng Minh chống phát xít mà họ cần quan hệ. *Đây là minh chứng điển hình cho quan điểm của Hồ Chí Minh là đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ để thực hiện cho được mục tiêu độc lập, tự do, đồng thời đó còn là hoạt động có hiệu quả chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.*

Mùa thu năm 1945, lực lượng dân chủ thế giới giành được thắng lợi liên tiếp trong cuộc chiến với chủ nghĩa phát xít. Hồ Chí Minh đã chỉ thị thành lập *Khu giải phóng* và cử ra *Ủy ban cách mạng* để lãnh đạo các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. *Khu giải phóng đã trở thành căn cứ địa cách mạng, một hậu cứ vững chắc để tiến tới Tổng khởi nghĩa trong cả nước.*

Tháng 8.1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh. Ở Đông Dương, quân Nhật hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sục sôi, những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chuẩn bị gấp *Hội nghị toàn quốc của Đảng* và *Đại hội đại biểu quốc dân* ở Tân Trào. Người nhấn mạnh: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập”; và: “Canh tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ biến chuyển nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội”⁽⁶⁾. Ngày 13.8, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc, chủ trương phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng Minh vào nước ta giải giáp quân Nhật. Ngày 15.8, khi được tin Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, Người đã đề nghị kết thúc nhanh Hội nghị để các đại biểu có thể sớm trở về địa phương phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền. Cùng ngày, Người gửi bức điện tới đại diện Mỹ ở Côn Minh yêu cầu Liên hợp quốc thực hiện lời hứa cho Đông Dương và các dân tộc được hoàn toàn độc lập, đồng thời khẳng định ý chí của nhân dân Đông Dương quyết tâm giành độc lập. Ngày 15.8, Hội nghị toàn quốc của Đảng bế mạc thì chiều ngày 16.8, thực hiện chỉ thị của Người, *Đại hội đại biểu quốc dân* khai mạc và họp đến ngày 17.8 dưới sự chủ trì của Người. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa thông qua *Mười chính sách lớn của Việt Minh* và bầu *Ủy ban dân tộc giải phóng*.

Ngay sau Đại hội, Người gửi *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* tới đồng bào cả nước: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta giải phóng cho ta”. Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội đại biểu quốc dân và Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Hồ Chí Minh là những sự kiện lịch sử trọng đại. Đảng ta và Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương, kế hoạch Tổng khởi nghĩa kịp thời, đúng thời cơ, động viên được sự đoàn kết nhất trí của toàn dân trong giờ phút quyết định của lịch sử dân tộc để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Đáp lời kêu gọi của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, dưới ngọn cờ Việt Minh, nhân dân ta triệu người như một tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công. Ngay sau khi thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh quyết định soạn thảo *Tuyên ngôn độc lập*, ấn định ngày ra mắt quốc dân và tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước khi quân Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật. Đây là quyết định nhạy bén, sáng suốt của Hồ Chí Minh trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình quốc tế sau chiến tranh, đồng thời khẳng định ý chí sắt đá của dân tộc ta quyết tâm bảo vệ nền độc lập mới giành được.

2. Hồ Chí Minh - Người mở ra kỷ nguyên độc lập của nước Việt Nam mới

Ngày 2.9.1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở đầu kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại buổi lễ mừng độc lập của Việt Nam ở Quảng trường Ba Đình, Hà Nội ngày 2.9.1945 là văn kiện quan trọng của Đảng ta và dân tộc ta trong lịch sử đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc. Đây cũng chính là bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của tất cả các dân tộc, vì nó không chỉ khẳng định những nguyên tắc pháp lý về độc lập dân tộc và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, mà còn khẳng định quyền dân tộc và quyền cơ bản của con người.

Mở đầu bản *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến tư tưởng vĩ đại của Tô-mát Giép-phoxon trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, rằng: “Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể vi phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được

sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” và nhắc đến tư tưởng của các nhà triết học Pháp thế kỷ 18 trong *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* năm 1791 của nước Pháp rằng: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Người đã khéo vận dụng ngay những tinh hoa của các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người trên một thế kỷ rưỡi trước đây thể hiện những “lời bất hủ” trong hai bản tuyên ngôn trên để khẳng định “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”, đồng thời làm cơ sở cho những kết luận mới của Người. Những lời viện dẫn trên là Người muốn khẳng định, những tư tưởng đó đã trở thành giá trị tinh thần chung của thế giới, nhân dân Việt Nam hoàn toàn tán thành và có ý tưởng chung với nhân loại về quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của con người.

Nét sáng tạo của Hồ Chí Minh là ở chỗ, sau khi khẳng định quyền con người với ý nghĩa là quyền con người nói chung và quyền mỗi con người nói riêng, Người đã “suy rộng ra” và nâng lên thành quyền của tất cả các dân tộc trong thời đại mới: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Từ kết luận logic đó, Người kết tội bọn đế quốc xâm lược, cụ thể là Pháp và Nhật đã xâm phạm quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam. Vì vậy, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, của chế độ phong kiến và của phát xít Nhật thì việc dân tộc ta đánh đổ các xiềng xích của thực dân gần 100 năm để xây dựng nước Việt Nam độc lập và đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà là hợp lẽ phải, hợp logic và đó là quyền của dân tộc Việt Nam. Do đó, độc lập, tự do cho dân tộc, xóa bỏ ách thống trị thực dân là điều kiện tiên quyết thực hiện quyền tự do, dân chủ và mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân trong dân tộc. Cho nên, trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố xóa bỏ mọi ràng buộc bất bình đẳng giữa Việt Nam với Pháp, giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi ách thống trị đế quốc, thực dân cũng là điều hợp lẽ phải, phù hợp với lý tưởng chung của nhân loại về quyền con người và quyền dân tộc. Việc nâng quyền con người thành quyền dân tộc, Người muốn lưu ý các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới lúc đó công nhận quyền

độc lập, tự do của Việt Nam. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, trong thư gửi Liên hiệp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Các nước Đồng Minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của nhân dân Việt Nam”. Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định về mặt nguyên tắc pháp lý quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới mà còn khẳng định trong thực tiễn đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam với các quyền dân tộc thiêng liêng đó. Kết thúc bản *Tuyên ngôn độc lập*, Người khẳng định ý chí đánh thép giành và giữ độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam: “Một dân tộc đã gan góc chống áp bức nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập”. Người trình trọng tuyên bố với thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Trước toàn thể thế giới, *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam - Hồ Chí Minh là hòn đá tảng pháp lý đầu tiên khẳng định cả trên nguyên tắc và thực tế quyết tâm sắt đá của nhân dân Việt Nam về quyền được sống trong độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, về quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam với tất cả các dân tộc trên thế giới. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam do Người lãnh đạo đã gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, thực hiện các quyền dân chủ cơ bản cho mọi người.

Cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là từ quan điểm gắn độc lập của dân tộc với tự do của con người, gắn quyền dân tộc thiêng liêng với quyền cơ bản của con người. Cũng từ thực tiễn cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân Việt Nam, hai khái niệm pháp lý trên đã được phát triển thành khái niệm mới là *quyền dân tộc cơ bản*. Suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, mà còn đấu tranh cho độc lập, tự do của các dân tộc trên thế giới. Từ rất sớm, Người đã phát cao ngọn cờ bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản

và quyền cơ bản của con người, phát cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cũng vì vậy, *Tuyên ngôn độc lập* của Người được coi là bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của các dân tộc* đấu tranh cho độc lập, tự do, hạnh phúc và văn minh.

Đúng như Rômét Chandra, nguyên Chủ tịch hoà bình thế giới, đã đánh giá: “*Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hoà bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao*”.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, cũng là thắng lợi đầu tiên của Chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa. Lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, đồng thời, đóng góp quan trọng vào tiến trình cách mạng thế giới, phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, thực hiện vai trò tiên phong trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội. Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là một cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân đầu tiên thắng lợi ở một nước thuộc địa; là cuộc cách mạng vô sản thứ hai sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám gắn liền với những hoạt động sáng tạo của Hồ Chí Minh, chứng minh tính đúng đắn và khoa học của những tư tưởng cách mạng của Người trong thời đại mới. Đó không chỉ là chân lý mà còn là minh chứng điển hình bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, nhằm hạ thấp ý nghĩa trọng đại của Cách mạng Tháng Tám cùng những tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh./.

(1) Lê Quảng Bá (1975), *Đầu nguồn*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.234.

(2) King Chen, *Việt Nam và Trung Quốc 1938 - 1950*, Niu Yoóc, tr.39 (bản dịch).

(3), (4), (5) Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2002), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T3, tr.451,462,505-506, 507-508.

(6) Võ Nguyên Giáp (1969), *Từ nhân dân mà ra*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.212.